

**CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN NGUYỄN PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN NGUYỄN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702670667

**3. Ngày thành lập:** 04/06/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 18 đường số 11 KDC Hiệp Thành 3, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0868368768

Fax:

Email: [huuco.nguyenphat@gmail.com](mailto:huuco.nguyenphat@gmail.com) Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết gồm:<br>- Bán buôn phân bón;<br>- Bán buôn thuốc trừ sâu;<br>- Bán buôn hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp: thuốc trừ cỏ, thuốc chống nảy mầm, thuốc kích thích sự tăng trưởng của cây, các hoá chất khác sử dụng trong nông nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4669(Chính) |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp<br>Chi tiết gồm: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp như: Máy cày, bừa, máy rắc phân, máy gieo hạt; Máy gặt lúa, máy đập lúa; Máy vắt sữa; Máy nuôi ong, máy ấp trứng, nuôi gia cầm; Máy kéo được sử dụng trong nông nghiệp và lâm nghiệp; Máy cắt cỏ.                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4653        |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết gồm: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, nút chữ T, ống cao su,...; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác. | 4663        |
| 4.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết gồm: bán lẻ phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4773        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5.  | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết gồm: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn màn; Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí; Bán lẻ trò chơi và đồ chơi; Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng; Bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh; Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh; Bán lẻ hoa giả, cành lá giả để trang trí; Bán lẻ phân bón.                                                                                                                                         | 4789 |
| 6.  | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê ô tô.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7710 |
| 7.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: cho thuê máy tính và thiết bị ngoại vi, máy nhân bản, máy đánh chữ và máy tạo từ, máy và thiết bị kế toán: máy đếm tiền và máy tính điện tử, đồ văn phòng; Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển: Xe cần trục; Dàn giáo, bệ, không phải lắp ghép hoặc tháo dỡ.                                                                                                 | 7730 |
| 8.  | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp<br>Chi tiết gồm: Trồng cây phục vụ trồng trọt bao gồm cắt tỉa, tạo chồi, tạo cây con để nhân giống cây trực tiếp hoặc tạo từ các gốc ghép cành thành các chồi non đã được lựa chọn và ghép xong để cho ra sản phẩm cuối cùng là cây giống như :<br>- Gieo ươm các cây giống hàng năm như: giống cây su hào, bắp cải, súp lơ, cà chua,...<br>- Các loại cây cảnh, cây lâu năm có sự gieo ươm, cấy ghép, cắt cành và giâm cành;<br>- Hoạt động của các vườn ươm cây giống nông nghiệp, trừ vườn ươm cây lâm nghiệp. | 0130 |
| 9.  | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ<br>Chi tiết gồm:<br>- Sản xuất phân bón như:<br>+ Phân đạm ni tơ nguyên chất hoặc hỗn hợp, phân lân hoặc phân kali,<br>+ Phân urê, phân lân thô tự nhiên và muối kali thô tự nhiên.<br>- Sản xuất sản phẩm có chứa ni tơ như:<br>+ Axit nitoric và sunphua nitoric, amoni, amoni clorua, amoni cacbonat, kali nitorat.<br>(Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sản xuất, gia công sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp nhận chủ trương đầu tư về địa điểm sản xuất kinh doanh)                                         | 2012 |
| 10. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết gồm: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc thiết bị công nghiệp như mài hoặc lắp đặt lưỡi và răng cưa máy móc công nghiệp hoặc thương mại hoặc cung cấp dịch vụ hàn sửa chữa (ví dụ như động cơ); sửa chữa máy móc thiết bị công nghiệp, nông nghiệp và các máy móc nặng khác (ví dụ thiết bị bốc dỡ vật liệu và xe nâng, các công cụ máy, thiết bị làm lạnh thương mại, thiết bị xây dựng.                                                                                                                               | 3312 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Xây dựng nhà các loại<br>Hoạt động xây dựng hoàn chỉnh các khu nhà để ở hoặc không phải để ở, tự tiến hành hoặc trên cơ sở các hợp đồng hoặc phí. Ở đây có thể thuê ngoài một phần hoặc toàn bộ.                                                                                                                   | 4100 |
| 12. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết gồm:- Bán buôn thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản; - Bán buôn bán thành phẩm, phế liệu, phế thải từ các sản phẩm nông nghiệp dùng để chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản. | 4620 |
| 13. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: vận tải nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác, hoạt động chuyển đồ đặc.                                                                                                                                                                                             | 4933 |
| 14. | Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp<br>(Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sản xuất, gia công sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư về địa điểm sản xuất kinh doanh)                                                                                     | 2021 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.400.000.000 VNĐ

#### **7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | BÙI VĂN TUẤN   | Tổ dân phố 5, Phường Ea Tam, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam                | 800.000.000           | 57,140    | 241664297                                                                                                                                         |         |
| 2   | BÙI VĂN TUYẾN  | Tổ dân phố 5, Phường Ea Tam, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam                | 600.000.000           | 42,860    | 241664298                                                                                                                                         |         |

#### **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: BÙI VĂN TUẤN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 22/02/1982

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 241664297

Ngày cấp: 31/03/2016

Nơi cấp: *Công an tỉnh Đắk Lắk*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố 5, Phường Ea Tam, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố 5, Phường Ea Tam, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương